

Bản án số: 557/2024/HS-PT
Ngày: 20/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán:

ông Nguyễn Văn Tào
ông Phạm Tồn

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Hoà Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 535/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh T** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh T; sinh ngày 08/4/1994 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **tổ dân phố F, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông **Nguyễn Thanh T1** và bà **Nguyễn Thị T2**; vợ **Phạm Thị H**, có một con, tiền án tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2024/HS-PT ngày 03/6/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt **Nguyễn Thanh T** 03 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Văn N, Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.
- *Bị hại:* ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5 năm 2022, anh Nguyễn Văn X có nhu cầu làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (là thửa đất gia đình anh X đang sinh sống và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nên có trao đổi, nhờ Phạm Văn T3 là Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình tìm người làm giúp. T3 giới thiệu với anh X có Nguyễn Thanh T là cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q có khả năng làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho anh X. Anh X đã phô-tô các giấy tờ liên quan đến thửa đất của mình và chuyển cho T3 để T3 đưa cho T kiểm tra. Sau khi kiểm tra thì T trả lời có thể làm được GCNQSDĐ cho anh X và bảo T3 gặp anh X ứng trước 50.000.000 đồng để làm hồ sơ. Anh X đã đưa số tiền 50.000.000 đồng cho T3 và T3 đã đưa số tiền này cho T. Đến ngày 03 tháng 8 năm 2022, T và T3 đến nhà anh X thỏa thuận giá làm GCNQSDĐ cho anh X hết 600.000.000 đồng và ký hợp đồng ban đầu với giá 400.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, anh X đã đưa số tiền 350.000.000 đồng cho T (đã trừ đi 50.000.000 đồng trước đó). Sau đó, từ ngày 26 tháng 10 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022, Nguyễn Thanh T đã nhiều lần yêu cầu anh X đưa thêm tiền để lo làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho anh X nên anh X đã nhiều lần trực tiếp đưa tiền mặt, nộp tiền vào tài khoản và nhờ con trai chuyển khoản vào tài khoản số 1020302939 mang tên Nguyễn Thanh T, mở tại Ngân hàng V với tổng số tiền 244.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền nhận được từ anh Nguyễn Văn X, T đã không thực hiện làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ cho anh X mà chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân. Tổng số tiền Nguyễn Thanh T chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn X là **644.000.000** đồng.

Tại Công văn số 54 ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc cung cấp thông tin công chức, viên chức, người lao động do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q, xác định: Nguyễn Thanh T không thuộc diện công chức, viên chức, người lao động do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q quản lý.

Tại Công văn số 78 ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q xác nhận: từ ngày 01/7/2022 đến ngày 31/12/2022 không tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ cho các thửa đất số 161, 162, 163, tờ bản đồ số 39, địa chỉ thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Q của anh Nguyễn Văn X.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và vật chứng: quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng chẵn*) tiền Ngân hàng N1 do Phạm Văn T3 tự nguyện giao nộp. Số tiền 10.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Về dân sự: trước khi bị tố giác bị cáo Nguyễn Thanh T đã nhờ bố đẻ là Nguyễn Thanh T1 trả cho anh Nguyễn Văn X số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại 594.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn X đề nghị bị cáo Nguyễn Thanh T có trách nhiệm tiếp tục trả theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 05/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2024/HS-PT ngày 03/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam của bản án trước, ngày 06/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2024, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/9/2024, bị hại ông Nguyễn Văn X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T, bị hại ông Nguyễn Văn X giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm cho bị cáo Nguyễn Thanh T một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Nguyễn Văn N trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức án 09 năm tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000đ và cam kết trả cho bị hại mỗi năm 50.000.000đ cho đến khi hết nợ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Thanh T** và người bị hại ông **Nguyễn Văn X** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo, của người bị hại là trong thời hạn theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thanh T** và kháng cáo của bị hại ông **Nguyễn Văn X**, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Thanh T** tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022, **Nguyễn Thanh T** mặc dù không có khả năng để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 161, 162, 163, tờ bản đồ số 39, địa chỉ **thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** của ông **Nguyễn Văn X** nhưng đã đưa thông tin gian dối về việc có khả năng làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên để chiếm đoạt số tiền 644.000.000 đồng của ông **Nguyễn Văn X**, toàn bộ số tiền chiếm đoạt này **T4** đã sử dụng vào mục đích cá nhân.

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thanh T** đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*”, tội phạm được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo đưa ra thông tin gian dối để nhiều lần chiếm đoạt của người bị hại số tiền 644.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.3]. **Nguyễn Thanh T** nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác đều bị trừng trị, nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 09 năm tù, mức hình phạt này là phù hợp, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 50.000.000đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo **Nguyễn Thanh T** một phần hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo **Nguyễn Thanh T** không phải chịu.

[4]. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thanh T**;
- Chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông **Nguyễn Văn X**;
- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thanh T**.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh T** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2024/HS-PT ngày 03/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo **Nguyễn Thanh T** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam của bản án trước, ngày 06/12/2023.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Thanh T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Đức Kiên